

Bản án số: 238/2024/HSST

Ngày: 04/11/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng

Bà Lưu Thị Hà

Thư ký tòa án - ghi biên bản phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

- Ông Nguyễn Việt Cường – Kiểm sát viên (Phó Viện trưởng)

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xử trực tuyến tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2024/HSST-TL ngày: 01/10/2024 đối với các bị cáo có lý lịch sau:

1/ Họ và tên:

Lê Văn T, sinh năm: 1989. HKTT: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: đạo Thiên Chúa. Văn hóa: lớp 05 /12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Lê Văn M, sinh năm: 1950. Mẹ: Phạm Thị T, sinh năm: 1956. Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 251, lập ngày 17/4/2024 của Công an quận Long Biên, Hà Nội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 15/9/2020, TAND quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Chấp hành xong ngày 30/11/2021 (đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: Trần Văn V, sinh năm: 1990. HKTT: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: đạo Thiên Chúa. Văn hóa: lớp 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Trần Văn X (đã chết). Mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1967. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ tên vợ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1992. Bị cáo có 01 con chung sinh năm 2011. Theo danh chỉ bản số: 252, lập ngày 17/4/2024 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 15/7/2020, TAND huyện Xuân Trường, Nam Định ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 năm 08 tháng. Chấp hành xong ngày 22/3/2022 (đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h40' ngày 08/4/2024, tổ công tác Công an phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực trước nhà số 12 ngõ 22 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội phát hiện 02 nam thanh niên đang điều khiển xe máy kiểu dáng Cub, BKS: 26AA - 024.68 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Nam thanh niên ngồi trước khai tên là Trần Văn V, nam thanh niên ngồi sau tên Lê Văn T. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện T thả từ lòng bàn tay phải xuống đất ngay tại chỗ đang đứng 01 gói giấy bạc màu trắng rồi dùng chân phải dẫm lên nên tổ công tác yêu cầu T nhặt lên giao nộp, mở ra bên trong là chất bột màu trắng. Cùng lúc kiểm tra T, V bỏ chạy thì bị tổ công tác giữ lại. Tại chỗ, V và T khai nhận là ma túy Heroine cả hai góp tiền mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, đưa V và T về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ:

- Của Lê Văn T: 01 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng.
- Của Trần Văn V: 01 xe máy kiểu dáng Cub, BKS: 26AA - 024.68.

Tại Kết luận giám định số 2750 ngày 17/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,247 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T, Trần Văn V khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên trưa ngày 08/4/2024, T và V rủ nhau đến khu vực Phú Viên, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội để tìm mua ma túy cùng sử dụng. Vì không có tiền nên cả hai bàn bạc cùng đi bán điện thoại để lấy tiền mua ma túy. Trên đường đi, cả hai đã bán điện thoại di động cho một người đàn ông đứng ở ven đường, V bán được 200.000 đồng, T bán được 300.000 đồng. V điều khiển xe máy kiểu dáng Cub, BKS: 26AA - 024.68 đi đến ngõ 22 Phú Viên thì V dừng xe đợi, đưa 200.000 đồng cho T cầm đi đến khu vực gần bờ sông Hồng gặp và mua của một người đàn ông ở trên thuyền 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải và quay lại vị trí V đang đứng. T nói: “Đã mua được rồi”, V hiểu là T đã mua được ma túy rồi. V điều khiển xe máy chở T đi tìm nơi sử dụng. Khi đến trước nhà số 12 ngõ 22 Phú Viên, cả hai bị lực lượng công an dừng xe kiểm tra hành chính. Lúc này, V bỏ chạy được khoảng 10 mét thì bị lực lượng công an giữ lại được. Tiến hành kiểm tra T, do lo sợ nên T đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay phải xuống đất đang đứng rồi dùng chân phải dẫm lên thì bị lực lượng công an phát hiện, yêu cầu tự nhặt lên giao nộp, mở ra bên trong là ma túy Heroine. Tại chỗ, V và T khai nhận là ma túy Heroine mua về để cùng sử dụng. Lực lượng công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ tang vật và đưa cả hai về trụ sở làm việc.

Lời khai của Lê Văn T, Trần Văn V phù hợp với nhau, với lời khai của người chứng kiến, các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho V và T, V khai sử dụng số điện thoại 0367929550 để hỏi mua ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ điện tín đối với số điện thoại trên, kết quả xác định số điện thoại của người bán ma túy là 0365871055 (thuê bao trả trước), chủ thuê bao đăng ký là Công ty TNHH viễn thông Vạn Hưng Phát D&C, địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Kim khí Thăng Long 1 Lương Yên, tổ 1 phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Xác minh tại địa chỉ trên xác định không có công ty Vạn Hưng Phát hoạt động. V khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy. Cơ quan điều tra tách T liệu liên quan đến Công ty Vạn Hưng Phát để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Cup nhãn hiệu Esspero, BKS: 26AA - 024.68, xe đăng ký tên chị Hoàng Thị H (SN: 2000, trú tại Bản H (trước là bản H L), xã C, huyện Q, Sơn La), xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Xác minh tại Công an huyện Q, Sơn La, kết quả chị H đã chuyển đến thường trú tại địa chỉ: Bản C, xã C Sung,

huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La từ ngày 02/3/2024. Xác minh tại Công an xã CHg Sung, Mai Sơn, Sơn La, kết quả không có ai tên V ăn ở sinh hoạt tại đây. Lê Văn T khai mượn xe máy trên của một người bạn tên Tùng không biết nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tách T liệu đối với chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với 0,218 gam ma túy Heroine (khối lượng ban đầu 0,247 gam, PC09 thu mẫu giám định 0,029 gam) là vật chứng của vụ án. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số:220/CT-VKSLB ngày 26/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với các bị cáo: Lê Văn T và Trần Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, vai trò và tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy cho cả hai bị cáo. Đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cho các bị cáo, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Lê Văn T mức án tù: 18 (mười tám) tháng đến: 24(hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 08/4/2024. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

+ Bị cáo Trần Văn V mức án tù: 18 (mười tám) tháng đến: 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 08/4/2024. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

Về tang vật của vụ án liên quan: Tịch thu khối lượng hê rô in đã thu có biên bản bàn giao cơ quan thi hành án cho tiêu hủy theo quy định.

Các bị cáo T, V phải nộp án phí theo quy định, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xét bị cáo Lê Văn T và Trần Văn V đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, xét những lời khai này của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản thu giữ tang vật vụ án, các biên bản kiểm tra hành chính và biên bản bắt phạm tội quả tang khi sự việc xảy ra hồi 12 h 40” ngày 08/4/2024, tại số: 12/22 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội, tại đây các bị cáo T và V khai nhận đang trên đường đi tìm nơi sử dụng ma túy sau khi đã mua ma túy là hê rô in của 1 người đàn ông tại khu vực ven bờ sông Hồng trên một chiếc thuyền đậu sát bờ sông, gói ma túy này có giá là 500 ngàn đồng.

Cụ thể vai trò từng bị cáo như sau: Các bị cáo đều là cùng quê là người đã nghiện lệ thuộc vào ma túy, các bị cáo sử dụng thường xuyên chất hê rô in, bị cáo T và bị cáo V đã bán điện thoại của mình tại đoạn đường Bách Đằng, quận Hai Bà Trưng, cùng góp số tiền là: V góp 200 nghìn đồng, bị cáo T góp 300 nghìn đồng, cả hai mua 0,247 gram hê ro in theo kết luận giám định, bị cáo T và V cùng mượn xe máy BKS: 26AA - 024.68, xe đăng ký tên chị V (SN: 2000, trú tại Bản Huồi Nà (trước là bản Hát Léch), xã CHg Ôn, huyện Quỳnh Nhai, Sơn La), xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Xác minh tại Công an huyện Quỳnh Nhai, Sơn La, kết quả chị H đã chuyển đến thường trú tại địa chỉ: Bản Cang, xã CHg Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La từ ngày 02/3/2024. Xác minh tại Công an xã CHg Sung, Mai Sơn, Sơn La, kết quả không có ai tên V ăn ở sinh hoạt tại đây. Lê Văn T khai mượn xe máy trên của một người bạn tên Tùng không biết nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tách T liệu đối với chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Bị cáo V là người sử dụng điện thoại gọi liên hệ mua ma túy, bị cáo V là người điều khiển xe chở bị cáo T, khi đến nơi bị cáo T đi mua ma túy. Vai trò các bị cáo là ngang nhau, trong vụ án này các bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều là người nghiện ma túy và đều đã bị áp dụng bằng các quyết định cai nghiện bắt buộc từ năm 2020 tại các Tòa án, sau khi chấp hành xong đều nghiện ma túy.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn T và bị cáo Trần Văn V đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,247 gam loại Hê rô in, bản cáo trạng truy tố theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến việc quản lý, sử dụng chất gây nghiện, bị nhà nước cấm, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng đến xã hội, là nguồn gốc gây ra các loại tội phạm tệ nạn khác, do vậy cần bị xét xử và bị cáo phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người tuy chưa có tiền án, có tiền sự hết thời hiệu, nhưng là người nghiện ma túy, lệ thuộc chất cấm.

Tuy nhiên khi lượng hình xem xét bị cáo khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng đối với các bị cáo vì các bị cáo hiện không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

+ Đối với số ma túy đã thu cho tiêu hủy đã thu giữ và bàn giao cơ quan thi hành án nên cần phải tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điểm c Khoản 1 điều 249 BLHS, Điều 38, Điều 47, Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng cho các bị cáo Lê Văn T và Trần Văn V.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Lê Văn T và Trần Văn V đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T: 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 08/4/2024

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 08/4/2024

2/ Xử lý vật chứng. Án phí và Quyền kháng cáo:

+ Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 30/9/2024, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo Lê Văn T và Trần Văn V. Nguyễn Thị Phụng và dấu niêm phong ngoài phong bì. Bên trong là: 0,218 gam ma túy Hê rô in (khối lượng ban đầu là: 0,247 gam, phòng PC 09 CATP Hà Nội thu mẫu để giám định là 0,029 gam).

3/ Các bị cáo: Lê Văn T, Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có hạn kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát quận Long Biên
- THA quận
- Công an quận
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

